**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Thuỷ điện Ry Ninh II**

**Năm báo cáo: Năm 2012**

I/ THÔNG TIN CHUNG:

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thuỷ điện Ry Ninh II

- Công ty hoạt động SXKD theo Giấy đăng ký kinh doanh số 5900296359 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lại lần thứ 5 ngày 01/09/2011.

- Vốn điều lệ: 51.200.000.000, đồng

- Địa chỉ: Xã Yaly - huyện ChưPăh - tỉnh Gia Lai

- Số điện thoại: 0592 222 295

- Số fax: 0592 222 295

- Website: ryninh2.com.vn

- Mã cổ phiếu: RHC

**2. Quá trình hình thành và phát triển.**

- Công trình thuỷ điện Ry Ninh II chính thức khởi công vào tháng 11 năm 1999 do Công ty Sông Đà 11 - Tổng Công ty Sông Đà làm chủ đầu tư. Với sự quyết tâm cao độ cùng với sự chỉ đạo sâu sát của Ban lãnh đạo Tổng Công ty, tập thể cán bộ công nhân viên công trường thuỷ điện Ry Ninh II đã vượt qua mọi khó khăn hoàn thành các mục tiêu tiến độ thi công công trình. Ngày 26/4/2002, Nhà máy chính thức đưa vào vận hành và hoà lưới điện 03 tổ máy với tổng công suất 8,1 MW.

- Nhà máy thuỷ điện Ry Ninh II nằm trên địa bàn huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai, thuộc khu vực Tây Nguyên. Công trình sử dụng thuỷ năng của sông Sê San là một nhánh chính của sông Mê Kông tại địa phận Campuchia. Sông Sê San là một trong ba con sông có tiềm năng thuỷ điện lớn nhất Việt Nam, chiếm tới 11,3% tổng tiềm năng thuỷ điện của nước ta.

- Công ty Cổ phần Thuỷ điện Ry Ninh II là đơn vị đầu tiên hoạt động trong lĩnh vực thuỷ điện thuộc Tổng Công ty Sông Đà đã tiến hành cổ phần hoá. Được thành lập từ việc cổ phần hoá bộ phận doanh nghiệp Nhà nước là Nhà máy thuỷ điện Ry Ninh II thuộc Công ty Sông Đà 11 - Tổng Công ty Sông Đà theo quyết định số 1617/QĐ-BXD ban hành ngày 26/11/2002 của Bộ trưởng Bộ xây dựng, Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000014 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 22/12/2002. Tổng Công ty Sông Đà hiện là đơn vị giữ cổ phần chi phối đối với Công ty (51%).

- Ngày 24/4/2006 Uỷ ban chứng khoán Nhà nước đã có Quyết đinh số 44/UBCK-GPNY về việc cấp phép niêm yết cho Công ty Cổ phần Thuỷ điện Ry Ninh II. Ngày 15/6/2006 Cổ phiếu của Công ty đã chính thức được giao dịch tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

a) Các ngành nghề sản xuất kinh doanh chính :

 - Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm

 - Thi công lắp đặt hệ thống điện, nước, thông tin

 - Khai thác, lọc và phân phối nước.

 - Đầu tư xây dựng các dự án thuỷ điện.

 - Đào tạo cán bộ, công nhân vận hành nhà máy thuỷ điện vừa và nhỏ.

 - Tư vấn xây lắp các công trình điện.

b) Địa bàn kinh doanh sản xuất điện thuộc tỉnh Gia Lai và cung cấp điện cho Tổng công ty điện Miền Trung

**4. Thông tin về mô hình quản trị và tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- Mô hình quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

BAN KIỂM SOÁT

P.TGĐ – KT

P.TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

P.NGHIỆP VỤ TỔNG HỢP

P.TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Đội Xây lắp

PX.Vận hành

**B.Vệ VP**

**N.Vụ**

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN RY NINH II

**Lái xe**

**P.Vụ**

**K.Hoạch**

**A.Toàn**

**V.tư/C.giới**

**K.Thuật**

**Tổ VH số 3**

**Tổ VH số 4**

**Tổ VH số 5**

**Tổ VH số 2**

**Tổ VH số 1**

**Phục vụ**

**L.xe – SX**

**B.vệ-N.máy**

 **K.Thuật – Đ.Độ**

**KD.Nước SH**

 **CN-X.lắp**

 **K.Thuật – X.Lắp**

***- Các công ty con, công ty liên kết:***

+/ Công ty Cổ phần Thuỷ điện Sông Tây Nguyên

 - Công ty cổ phần Thủy điện Sông đà Tây Nguyên được thành lập theo Hợp đồng thành lập số 01 CP/ SD/2007, tháng 7 năm 2007.

- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 5900421948, cấp ngày: 22/11/2012, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai.

- Vốn điều lệ là: 75,0 tỷ đồng (tương đương 7.500.000 cổ phần).

- Cổ đông sáng lập và tỷ lệ góp vốn:

+ Công ty cổ phần Thủy điện Ry Ninh II: 81,25% VĐL

+ Công ty cổ phần Sông Đà 4: 13,93% VĐL

+ Các cổ đông khác: 4,82% VĐL

- Số vốn điều lệ đã góp tính đến ngày 31/12/2012:

Trong đó:

+ Công ty cổ phần Thủy điện Ry Ninh II: 18.435.061.380 đồng;

+ Công ty cổ phần Sông Đà 4: 10.445.280.000 đồng;

+ Các cổ đông khác: 3.618.300.000 đồng.

+/ Công ty Cổ phần Thuỷ điện Ry ninh II - Đăkpsi

- Tính đến ngày 31/12/2012 tổng số vốn đã góp vào Công ty Cổ phần thuỷ điện Ry Ninh II – Đăk Psi là 1.841.309.273 đồng.

**5. Định hướng phát triển:**

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Tổ chức vận hành nhà máy đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả cao nhất. Phấn đấu đạt sản lượng điện thương phẩm trung bình hàng năm từ 52 triệu Kwh/năm trở lên và hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đông cổ đông thông qua hàng năm.

- Tiếp tục đẩy mạnh thi công các hạng mục công trình thuộc dự án Thuỷ điện Hà Tây, như hạng mục Đê quây, kênh dẫn dòng,... đảm bảo hoàn thành trước mùa mưa lũ để cho công tác thi công các hạng mục tiếp theo, như Đập dâng, Đập tràn, Nhà máy được thuận lợi và kịp với tiến độ.

- Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ về quản lý kinh tế, kỹ thuật, vận hành. Tìm kiếm thêm việc làm bên ngoài, đặc biệt là công tác Tư vấn giám sát lắp đặt, đồng bộ, thử nghiệm thiết bị và Tư vấn hướng dẫn giám sát, quản lý vận hành giai đoạn đầu cho các nhà máy thuỷ điện nhỏ, để tạo điều kiện nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Tuyển dụng lực lượng lao động có trình độ chuyên môn từ 100 người đến 140 người bổ sung cho hoạt động xây lắp và đảm bảo phục vụ cho công tác quản lý vận hành Nhà máy thuỷ điện Hà Tây khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động.

- Xây dựng và phát triển nguồn lực con người mạnh về mọi mặt, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, vời trình độ học vấn và tay nghề cao, có năng lực quản lý và ứng dụng công nghệ mới.

- Tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý, điều hành thiết kế thi công.

- Không ngừng nâng cao thu nhập, đời sông vật chất, văn hoá, tinh thần cho CBCNV. Tiếp tục xây dựng văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty là sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư , tối đa hoá lợi nhuận, đem lại lợi ích tối ưu cho các cổ đông. Hoàn thành tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế. thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách với người lao động.

**6. Các rủi ro:**

 Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

 - Rủi ro về kỹ thuật: Sự cố hư hỏng máy móc thiết bị

 - Rủi ro bất khả kháng: Thiên tai, động đất, bão lũ, hạn hán, cháy nổ

 - Các rủi ro khách quan khác: Chính sách, tiền tệ ….

II/ TÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

**1. Tình hình hoạt động SXKD.**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Năm 2012 là năm kinh tế đất nước tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng suy giảm kinh tế thế giới và chính sách tài chính, tiền tệ thắt chặt của Chính phủ nhằm ổn định kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, với đặc thù ngành nghề chính của đơn vị chủ yếu SXKD điện thương phẩm, do đó để đạt được sản lượng kế hoạch năm đề ra ngoài các yếu tố khác thì lượng mưa là yếu tố quyết định. So với năm 2011 tình hình thời tiết khí hậu năm 2012 tương đối thuận lợi, mùa mưa đến sớm hơn và lưu lượng nước về lòng hồ nhiều và tương đối ổn định, sản lượng điện sản xuất năm 2012 tăng đáng kể so với năm 2011.

- Tuy trong năm vẫn còn đầy những khó khăn phức tạp, nhưng bằng sự lỗ lực và trách nhiệm cao, Hội đồng quản trị Công ty đã đưa ra những quyết sách kịp thời, chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành công tác sản xuất kinh doanh vì vậy kết quả SXKD đã cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra.

Với các chỉ tiêu kinh tế tài chính như sau :

 - Tổng sản lượng điện năng: 59.798.950 kWh, đạt 115 % kế hoạch năm

 - Tổng doanh thu và TN khác : 54,698 tỷ đồng, đạt 118 % kế hoạch năm

 - Lợi nhuận trước thuế: 15,148 tỷ đồng, đạt 104 % kế hoạch năm

 - Tỷ suất Lợi nhuận/Doanh thu đạt : 29,47%,

 - Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu đạt : 18,2%.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 2.851,37, tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2012 là 15%.

Năm 2012, cổ phiếu RHC Thủy điện Ry Ninh II được giữ mức ổn định trên thị trường chứng khoán.

 - Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

 **-** Năm 2012 là một năm đạt các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

Kết quả SXKD năm 2012:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Năm 2012** | **Năm 2011** | **Tỷ lệ** |
| **Kế hoạch** | **Thực hiện** | **% TH/KH** | **% năm 2012/2011** |
| 1 | Sản lượng | Tr. Kw.h | 52,000 | 59,798 | 58,200 | 115,0% | 102,7% |
| 2 | Tổng giá trị SXKD | Tỷ đồng | 50,850 | 59,832 | 56,343 | 117,7% | 106,2% |
| 3 | Tổng Doanh thu | Tỷ đồng | 46,226 | 54,698 | 50,464 | 118,3% | 108,4% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 14,490 | 15,148 | 14,004 | 104,5% | 108,2% |
| 5 | Tỷ suất LN/DT | % | 31,35 | 29,47 | 27,75 |  |  |
| 6 | Tỷ suất LN/VCSH | % | 18,11 | 18,20 | 18,01 |  |  |
| 7 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 6,337 | 7,436 | 5,170 | 117,3% | 143,8% |
| 8 | Thu nhập bq/CBCNV | Tr. đồng | 9,250 | 7,831 | 8,320 | 84,7% | 94,1% |
| 9 | Tỷ lệ cổ tức dự kiến (%/VĐL) | % | 15% | 15% | 17% | 100% | 88,2% |

 - Sản xuất kinh doanh đảm bảo có lãi, có tích luỹ và phát triển, trả nợ gốc và lãi vay đầy đủ, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

 - Ổn định việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động để họ yên tâm gắn bó lâu dài với đơn vị.

**2. Tổ chức và nhân sự:**

 - Danh sách Ban điều hành có tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

 \*/ Ông: Nguyễn Thành Nam

 Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty

 Giới tính : Nam

 Quốc tịch : Việt Nam

 Ngày sinh: 12/03/1958

 Quê quán : Nam Thái – Nam Trực – Nam Định

 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện điện khí hoá xí nghiệp

 Sở hữu 582.600 cổ phần chiếm 11,36% vốn điều lệ, trong đó đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty Cổ phần Thuỷ điện Ry Ninh II là 5,12 tỷ đồng chiếm 10% vốn điều lệ.

 \*/ Ông: Đoàn Ngọc Phiêu

 Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Phó tổng Giám đốc Công ty

 Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Ngày sinh: 25/9/1960

Quê quán : Hải Trung - Hải Hậu – Nam Định

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư c ơ khí

 Sở hữu 12.960 cổ phần chiếm 0,25% vốn điều lệ.

\*/ Ông: Lưu Xuân Toản

 Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng Công ty

Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Ngày sinh: 15/3/1974

Quê quán : Đại Thịnh - Mê Linh - Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán

 Sở hữu 2.000 cổ phần chiếm 0,04% vốn điều lệ.

\* Thay đổi trong ban điều hành trong năm 2012: Không

\* Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

+ Tổng số CBCNV trong Công ty

 Tổng số CBCNV: 84 người

+ Chính sách đối với người lao động:

 Công ty đã xây dựng quy chế trả lương áp dụng thống nhất trong Công ty và thanh toán lương kịp thời, đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên.

 Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước, như: Tổ chức thi giữ bậc, nâng bậc, chuyển đổi hệ số lương mới, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,... luôn đầy đủ và kịp thời.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

Thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 và nghị quyết HĐQT, công ty đã triển khai thực hiện một số công tác đầu tư như sau:

\* Đối với dự án Thuỷ điện Hà tây: (do Công ty CP Thuỷ Sông đà Tây Nguyên làm chủ đầu tư)

 - Hiện nay HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Ry Ninh II đang chỉ đạo HĐQT và Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Sông Đà Tây Nguyên làm việc, xúc tiến việc triển khai thi công, hoàn thiện các hạng mục công việc đảm bảo kịp tiến độ đề ra. Đến hết tháng 12/2012, các thủ tục, hồ sơ pháp lý đã cơ bản thực hiện xong. Ngày 29/12/2012 đã ký kết hợp đồng tín dụng số 79/HĐTD với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai với hạn mức vay vốn là 158,943 tỷ đồng, sang quý I/2013 sẽ bắt đầu thực hiện giải ngân.

Tổng số vốn đầu tư đã góp đến 31/12/2012 là 18.435.061.380 đồng, trong đó góp năm 2012 là 885.061.380 đồng.

\* Công tác đầu tư mua mới máy biến áp để thay thế; Công ty đã ký hợp đồng mua máy biến áp 4.000kVA-40,5KV để thay thế trong tháng 6/2012 với tổng giá trị là : 1.628.000.000 đồng.

**4. Tình hình tài chính:**

*a. Tình hình tài chính:*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Néi dung** | **§¬n vÞ tÝnh** | **Thực hiện n¨m 2011** | **Thực hiện năm 2012** | **% Tăng giảm** |
| 1 | Tæng gi¸ trÞ tµi s¶n | 103® | 126.894.131 | 128.159.370 | 101% |
| 2 | Doanh thu thuÇn  | 103® | 50.464.331 | 54.698.361 | 108,4% |
| 3 | Lîi nhuËn tõ ho¹t ®éng kinh doanh | 103® | 14.004.361 | 15.148.303 | 108,2% |
| 4 | Lîi nhuËn tr­íc thuÕ | 103® | 14.004.361 | 15.148.303 | 108,2% |
| 5 | Lîi nhuËn sau thuÕ  | 103® | 13.278.493 | 14.599.035 | 110% |
| 6 | Tû lÖ lîi nhuËn tr¶ cæ tøc  | % | 17 | 15 | - |

*b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các chỉ tiêu** | **Năm 2011** | **Năm 2012** |
| ***1/ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán*** |  |  |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn:  TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 0,52 Lần | 0,63 Lần |
| - Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn | 0,28 Lần | 0,21 Lần |
| ***2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn*** |  |  |
| - Hệ số nợ /Tổng Tài sản | 38,74% | 35,07% |
| - Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu | 63,23% | 54,01% |
| ***3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động*** |  |  |
| - Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn Hàng tồn kho bình quân  | 7,2 vòng | 9,3 vòng |
| - Doanh thu thuần / Tổng tài sản | 39,77% | 42,68% |
| ***4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời*** |  |  |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần | 26,87% | 28,41% |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu | 17,08% | 17,54% |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản | 10,46% | 11,39% |
| - Hệ số lợi nhuận từ hoạt động SXKD / Doanh thu thuần | 27,75% | 27,69% |

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

*a. Cổ phần:*

 - Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 5.120.000 CP phổ thông đang lưu hành

*b. Cơ cấu cổ đông:*

*(Tại thời điểm ngày 11/03/2013 do trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp).*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục** | **Số cổ đông** | **Số lượng cổ phần** | **Tỷ lệ %** | **Ghi chú** |
| 12 | Cổ đông lớn | 1 | 2.591.904 | 50,62% |  |
| Cổ đông nhỏ | 552 | 2.528.096 | 49,38% |  |
| 34 | Cổ đông tổ chức | 21 | 2.875.452 | 56,16% |  |
| Cổ đông cá nhân | 532 | 2.244.548 | 43,84% |  |
| 56 | Cổ đông trong nước | 469 | 4.772.684 | 93,22% |  |
| Cổ đông nước ngoài | 84 | 347.316 | 6,78% |  |
| 78 | Cổ đông nhà nước | 1 | 2.591.904 | 50,62% |  |
| Cổ đông khác | 552 | 2.528.096 | 49,38% |  |
|  | **Tổng cộng** | **553** | **5.120.000** | **100%** |  |

*c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không*

*d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không*

*e. Các chứng khoán khác: Không*

III/ BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

**1. Báo cáo kết qủa hoạt động SXKD.**

 - Trong bối cảnh kinh tế thế giới cũng như trong nước còn đang gặp nhiều khó khăn, nền kinh tế vĩ mô chưa được ổn định hoàn toàn, tình hình lạm phát, lãi suất tăng cao và chưa ổn định... đã gây không ít trở ngại trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy, để duy trì tốt hoạt động SXKD , đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế và đạt được mức cổ tức mà ĐHĐCĐ đã đề ra là một áp lực rất lớn cho Ban Tổng giám đốc điều hành.

 - Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo thống nhất và đưa ra những quyết định kịp thời phù hợp với tình hình biến động của thị trường cũng như những cấp bách trong quá trình SXKD để duy trì mọi hoạt động của Công ty một cách tốt nhất.

 - Năm 2012 Công ty cổ phần thủy điện Ry Ninh II cũng như một số doanh nghiệp khác phải đối mặt với một số khó khăn, thử thách như giá nguyên nhiên vật liệu, vật tư phụ tùng thay thế, phục vụ sản xuất tăng cao, thiết bị nhà máy thủy điện đã đến thời kỳ trung tu, sửa chữa lớn nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

 - Mặc dù vậy với tinh thần đoàn kết gắn bó, sự quyết tâm của tập thể CBCNV đã nỗ lực hết mình vượt qua khó khăn để đạt được thành quả đáng ghi nhận.

- Hơn nữa bên cạch những sự nỗ lực, cố gắng về mặt chủ quan nhưng do đặc thù ngành SXKD của đơn vị là phụ thuộc vào thời tiết, khí hậu. Trong năm 2012 mùa mưa đến sơm, nguồn nước để phát điện tương đối ổn định nên Công ty đã hoàn thành tốt một số chỉ tiêu đề ra :

 - Tổng sản lượng điện năng: 59.798.950 kWh, đạt 115 % kế hoạch năm

 - Tổng doanh thu và TN khác : 54,698 tỷ đồng, đạt 118 % kế hoạch năm

 - Lợi nhuận trước thuế: 15,148 tỷ đồng, đạt 104 % kế hoạch năm

 \* Để đạt được những kết quả như trên là do những nguyên nhân chủ yếu sau:

 - Đó là nhờ sự đoàn kết gắn bó của tập thể CBCNV trong công ty, sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và công tác điều hành của Tổng Giám đốc công ty thể hiện qua các giải pháp như : Công ty đã tính toán vận hành kinh tế để khai thác hiệu quả nguồn nước đặc biệt là trong mùa mưa, phối hợp tốt với các đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đặc biệt đã triển khai một số công tác như nạo vét lòng hồ, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ máy móc thiết bị nhà máy, đã góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra.

 - Quan hệ đối ngoại tốt với cơ quan Ngân hàng, thuế trên địa bàn tỉnh, kết hợp chặt chẽ với đối tác trong công tác tiêu thụ điện thương phẩm như Điện lực Gia Lai, Tổng công ty Điện lực Miền Trung. Đảm bảo thu hồi vốn nhanh đem lại hiệu quả.

 - Năm 2012 Công ty Cổ phần Thủy điện Ry Ninh II vẫn giữ tốc độ tăng trưởng bền vững và ổn định. Để đạt được thành công trên, hơn bao giờ hết HĐQT và Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình đối với Công ty và Cổ đông, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ chiến lược đề ra trên cơ sở cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, chất lượng.

 - Phát huy tối đa năng lực của mỗi thành viên trong Công ty, không ngừng cải tiến bộ máy quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

 - Chỉ đạo chặt chẽ công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn trên cơ sở mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ sản xuất của Công ty.

 - Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng, thí nghiệm hiệu chỉnh máy móc thiết bị. Chủ động tìm kiếm các nhà sản xuất có uy tín cung cấp nguồn hàng hoá vật tư, thiết bị máy móc thay thế dự phòng cho nhà máy, đảm bảo về số lượng, chất lượng cũng như chủng loại.Tổ chức tốt công tác tập huấn cho người lao động về An toàn và vệ sinh lao động.

**2. Tình hình tài chính:**

2.1. Tình hình tài chính:

2.1.1. Tổng tài sản đến 31/12/2012: 128.159.370.203, đồng, bao gồm:

a. Tài sản ngắn hạn**:** 26.907.852.800, đồng

- Vốn bằng tiền: 8.828.679.014, đồng

*Trong đó*:

+ Tiền mặt: 740.023.457, đồng

+ Tiền gửi ngân hàng: 8.088.655.557, đồng

- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: 3.919.820.350, đồng

- Các khoản phải thu: 10.946.661.264, đồng

 + Phải thu khách hàng: 9.914.271.334, đồng

+ Trả trước cho người bán: 23.247.000, đồng

+ Phải thu khác: 1.009.142.930, đồng

- Hàng tồn kho: 2.509.717.136**,** đồng

- Tài sản ngắn hạn khác: 702.975.036**,** đồng

b. Tài sản dài hạn**:** 101.251.517.403, đồng

- Tài sản cố định và khấu hao TSCĐ:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại tài sản** | **Nguyên giá đầu kỳ** | **G.trị hao mòn trong kỳ** | **Nguyên giá cuối kỳ** | **Luỹ kế hao mòn** | **Giá trị còn lại** |
| Nhà cửa, Vật kiến trúc | 110.321.486.657 | 5.203.770.575 | 114.423.139.385 | 57.130.902.431 | 57.292.236.954 |
| Máy móc, thiết bị | 44.973.445.928 | 2.885.520.580 | 46.901.940.928 | 27.511.292.077 | 19.390.648.851 |
| Dụng cụ quản ly | 117.301.212 | 10.449.242 | 117.301.212 | 82.529.029 | 34.772.183 |
| Phương tiện vận tải | 1.728.504.673 | 134.179.801 | 1.728.504.673 | 1.173.167.359 | 555.337.314 |
| TSCĐ vô hình | 3.400.000.000 |  | 3.400.000.000 |   | 3.400.000.000 |
| **Tổng cộng:** | **160.540.738.470** | **8.233.920.198** | **166.570.886.198** | **85.897.890.896** | **80.672.995.302** |

- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: 20.276.370.653, đồng

 *Trong đó :*

+ Đầu tư vào Công ty con: 18.435.061.380, đồng

+ Đầu tư vào công ty liên kết: 1.841.309.273, đồng

- Chi phí trả trước dài hạn: 70.436.363, đồng

- Trong năm không có tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ.

2.1.2. Tổng nguồn vốn đến 31/12/2012**:** 128.159.370.203, đồng

Bao gồm:

- Nợ phải trả: 44.942.125.003, đồng

 *Trong đó :*

+ Nợ ngắn hạn: 42.942.125.003, đồng

+ Nợ dài hạn: 2.000.000.000, đồng

- Vốn chủ sở hữu 83.217.245.200, đồng

 *Trong đó* :

+ Vốn của chủ sở hữu: 52.412.070.479, đồng

+ Quỹ đầu tư phát triển: 12.380.535.638, đồng

 + Quỹ dự phòng tài chính: 3.825.603.172, đồng

 + Lợi nhuận chưa phân phối 14.599.035.911, đồng

- Trong năm không có khoản nợ xấu phát sinh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ.

2.2. Công tác tín dụng:

- Trong năm đơn vị đã thực hiện tốt nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay vốn trung và dài hạn cho Ngân hàng theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký kết là : Trả tiền gốc : 13.081.581.700 đồng, trả lãi : 8.824.067.326 đồng.

2.3. Công tác kế toán:

- Công tác kế toán của đơn vị đã thực hiện đúng theo luật kế toán và các chế độ quy định của Nhà nước, phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý chung của công ty cổ phần ; Chứng từ kế toán đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; Sổ sách báo cáo kế toán đầy đủ, kịp thời và đúng theo mẫu quy định của chế độ kế toán hiện hành. Bộ máy kế toán gọn nhẹ, phân công hợp lý, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Tài sản, tiền vốn của đơn vị được theo dõi, phản ánh đầy đủ trong sổ sách kế toán của đơn vị.

2.4. Số cổ phiếu đang lưu hành :

* Tổng số cổ phiếu của Công ty :  5.120.000 cổ phiếu.
* Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 5.120.000 cổ phiếu.

*Trong đó:*

 + Tổng số cổ phiếu phổ thông : 5.120.000 cổ phiếu.

 + Số cổ phiếu khác :  0 cổ phiếu.

**4. Kế hoạch sản xuất năm 2013.**

***Một số chỉ tiêu chủ yếu:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Kế hoạch năm 2013** |
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| **A** | **Kế hoạch SXKD** |  |  |
| **I** | **Tổng giá trị SXKS** | **103đ** | **47.210.000** |
| 1 | Giá trị SXCN | 103đ |  46.900.000 |
| 2 | Giá trị KD khác | 103đ | 310.000 |
| **II** | **Kế hoạch tài chính** | **103đ** |  |
| 1 | Doanh thu | 103đ | 42.950.000 |
| 2 | Tổng chi phí | 103đ | 27.690.000 |
| 3 | Lợi nhuận | 103đ |  |
| *-* | *Lợi nhuận trước thuế* | *103đ* | *14.950.000* |
| *-* | *Lợi nhuân sau thuế* | *103đ* | *13.750.000* |
| 4 | Nộp ngân sách | 103đ | 5.970.000 |
| 5 | Tỷ suất lưọi nhuận |   |   |
| *-*  | *Lợi nhuận cận biên* | *~~%~~* | *34,8* |
|  *-* | *Lợi nhuận sau thuế/VĐL* | *~~%~~* | *26,9* |
|  *-* | *ROE- Thu nhập trên Vốn CSH* | *~~%~~* | *17* |
|  *-* | *ROA- Thu nhập trên tổng tài sản* | *~~%~~* | *8,5* |
| 6 | Tæng tµi s¶n | 103đ |  162.000.000 |
| 7 | Vốn chủ sở hữu | 103đ |  83.000.000  |
| 8 | Vốn điều lệ | 103đ | 51.200.000 |
| 9 | Hệ số nợ phải trả/VĐL |  | 1,5 |
| 10 | Tỷ lệ cổ tức | % | 15 |
| **B** | **Kế hoạch đầu tư** | **103đ** |  40.800.000 |

IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

**1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty**

 - Trong năm qua Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trên cơ sở quy chế hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT cũng như Ban điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc định hướng phát triển, tổ chức thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra, thực hiện đúng nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

 - HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc xây dựng các quy chế nhằm cụ thể hoá hoạt động trong công tác quản lý đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, đề ra các quy định phù hợp để chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD trong tình hình đầy biến động của thị trường.

- Trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Ban Tổng giám đốc đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các qui định của pháp luật, chính sách của Nhà nước, thực hiện đầy đủ các qui định theo điều lệ công ty.

- Trong năm qua Ban Tổng giám đốc đã điều hành công tác sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả, các chỉ tiêu kinh tế đã đạt và vượt mức kế hoạch đề ra đem lại lợi ích đáng kể cho các cổ đông.

- Nhìn chung kết quả đạt được của HĐQT trong việc chỉ đạo, quản lý thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2012 là toàn diện, hiệu qủa. Những thành tựu đạt được trong năm 2012tạo ra một nền tảng mới trên bước đường phát triển của Công ty. Đặc biệt là HĐQT đã rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu, làm cơ sở cho việc chỉ đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu và nhiệm vụ kế hoach năm 2013.

V/ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

**1. Hội đồng quản trị**

 - Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị tại thời điểm báo cáo: HĐQT Công ty hiện có 5 thành viên, trong đó có 3 thành viên độc lập không điều hành, bao gồm:

+/ Ông : Khương Đức Dũng - Chủ tịch HĐQT. Nắm giữ 1.311.904 cổ phần, chiếm 25,62%, có quyền biểu quyết

+/ Ông : Nguyễn Thành Nam - Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc . Nắm giữ 582.060 cổ phần, chiếm 11,36%, có quyền biểu quyết

+/ Ông : Nguyễn Khắc Hiệp - Ủy viên HĐQT. Nắm giữ 512.000 cổ phần, chiếm 10,0%, có quyền biểu quyết

+/ Ông : Đoàn Ngọc Phiêu - Ủy viên HĐQT - Phó TGĐ Công ty. Nắm giữ 129.600 cổ phần, chiếm 0,25%, có quyền biểu quyết

+/ Ông : Khúc Đình Dương - Ủy viên HĐQT.

\* Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2012, HĐQT đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

- HĐQT đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, duy trì làm việc theo quy chế. Thực hiện việc quản lý Công ty, định hướng chiến lược đầu tư phát triển SXKD.

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ 3 tháng/lần và các cuộc họp bất thường để chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ các chỉ tiêu kinh tế năm 2012. Đồng thời giải quyết tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và hoạch định phương hướng những năm tới. Nội dung tất cả các cuộc họp của HĐQT đều được ghi vào biên bản và thông báo đến từng thành viên.

- Trong năm 2012, HĐQT đã rà soát lại các nội quy, quy chế nội bộ để bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện SXKD của Công ty trên cơ sở xem xét các tờ trình của Tổng giám đốc điều hành.

- HĐQT đã phê duyệt kết qủa thực hiện nhiệm vụ SXKD quý, năm 2011 và phê duyệt kế hoạch SXKD quý, năm 2012 và kế hoạch đầu tư 2102.

- HĐQT đã chỉ đạo sát sao việc thực hiện các mục tiêu kinh tế chủ yếu, phân tích đánh giá kết quả và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của đơn vị.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành kết hợp chặt chẽ với Điện lực Gia Lai và Tổng công ty Điện lực Miền Trung là khách hàng chính của Công ty trong việc tiêu thụ điện thương phẩm và thu hồi vốn.

- Chỉ đạo Ban điều hành quan tâm đến công tác bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ máy móc thiết bị, tập trung sửa chữa vào thời điểm mùa khô để đảm bảo máy móc thiết bị vận hành tốt vào mùa mưa.

- HĐQT đã chỉ đạo ban Tổng giám đốc tăng cường quản lý công tác an toàn và Bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, không để tai nạn lao động đáng tiếc xảy ra.Thường xuyên tổ chức tập huấn và phổ biến cho người lao động về kiến thức trong công tác an toàn và vệ sinh lao động.

- Trong năm 2012, Hội đồng quản trị Công ty theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các văn bản, báo cáo của Ban điều hành gửi HĐQT. Cụ thể năm 2012, HĐQT đã tiến hành 4 cuộc họp định kỳ.

- Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành nhiều quyết định/nghị quyết làm cơ sở cho Giám đốc triển khai các hoạt động SXKD như sau.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số NQ/QĐ** | **Ngày, tháng** | **Nội dung** |
| 1 | 01 RN2/NQ-H§QT | 23/02/2012 | Hội đồng quản trị phª duyệt:- Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2011.- Kế hoạch SXKD năm 2012.- Thay đổi người đại diện phần vốn của Tập đoàn S«ng Đà tại C«ng ty Cổ phần Thuỷ điện Ry Ninh II. |
| 2 | 14 RN2/NQ-HĐQT | 20/08/2012 | Hội đồng quản trị phª duyệt:- Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD 6 th¸ng ®Çu n¨m 2012.- Kế hoạch SXKD Quý III n¨m 2012 vµ 6 th¸ng cuèi n¨m 2012.  |
| 3 | 16 RN2/NQ-H§QT | 29/10/2012 | Héi ®ång qu¶n trÞ phª duyÖt:* KÕt qu¶ thùc hiÖn nhiÖm vô SXKD Quý III vµ 9 th¸ng ®Çu n¨m 2012.
* KÕ ho¹ch SXKD Quý IV n¨m 2012
* KÕ ho¹ch SXKD n¨m 2013.
 |
| 4 | 21/ RN2/NQ-H§QT | 27/12/2012 | Héi ®ång qu¶n trÞ phª duyÖt:* KÕ ho¹ch SXKD n¨m 2013.
 |

**2. Ban kiểm soát:**

- Thành viên và cơ cấu của BKS : Ban kiểm soát gồm 3 thành viên.

+/ Ông : Trần Bình Nhưỡng - Trưởng Ban.

+/ Ông : Bùi Quốc Hoa - Thành viên.

+/ Ông : Hoàng Văn Chiến - Thành viên

\* Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Năm 2012, Ban kiểm soát Công ty đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai kiểm tra giám sát thường xuyên mọi hoạt động của Công ty. Định kỳ tiến hành kiểm tra trực tiếp, cụ thể:

- Kiểm tra rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của Công ty.

- Kiểm tra các tờ trình của Tổng giám đốc, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra Quyết định.

- Kiểm tra quá trình thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị về thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

- Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp đánh giá tình hình thực hiện và triển khai kế hoạch SXKD của Công ty.

- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo.

- Tổ chức thẩm định các báo cáo và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong việc tổ chức ĐHĐCĐ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT,BGĐ,BKS:**

\* Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2012.

**-** Thực hiện năm 2012: Tổng mức chi trả thù lao cho Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát: 492.000.000 đồng phù hợp với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, Tổng công ty Sông Đà cho người đại diện phần vốn. Cụ thể :

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chức vụ** | **Số****lượng** | **Số tiền được duyệt** | **Số tiền đã chi trả** |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 96.000.000 đ/người | 96.000.000 đ/người |
| 2 | Ủy viên HĐQT  | 4 | 240.000.000 đ/người |  240.000.000 Đ/người |
| 3 | Trưởng ban kiểm soát | 1 | 60.000.000 đ/người | 60.000.000 đ/người |
| 4 | Thành viên BKS | 2 | 72.000.000 đ/người | 72.000.000 đ/người |
| 5 | Thư ký Công ty | 1 | 24.000.000 đ/người | 24.000.000 đ/người |
|  | **Tổng cộng** |  | **492.000.000 đ/người** | **492.000.000 đ/người** |

- Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty < 100% kế hoạch, mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát được chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

- Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch > 100% thì mức thù lao HĐQT và BKS được chi trả với tỷ lệ tăng tương ứng.

\* Lương, thưởng và thù lao từng thành viên HĐQT, Ban TGĐ và BKS năm 2012.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Tổng lương, thù lao và lợi ích năm 2012** |
| 1 | Khương Đức Dũng | Chủ tịch HĐQT | 96.000.000, đ |
| 2 | Nguyễn Thành Nam  | TVHĐQT, TGĐ | 519.185.527,đ |
| 3 | Đoàn Ngọc Phiêu | TVHĐQT, PTGĐ | 457.764.564, đ |
| 4 | Nguyễn Khắc Hiệp | TVHĐQT | 75.000.000, đ |
| 5 | Khúc Đình Dương | TVHĐQT | 75.000.000, đ |
| 5 | Lưu Xuân Toản | Kế toán trưởng | 313.903.490, đ |
| 5 | Trần Bình Nhưỡng | Trưởng BKS | 60.000.000, đ |
| 5 | Bùi quốc Hoa | TVBKS | 214.732.729, đ |
| 5 | Hoàng Văn Chiến | TVBKS | 45.000.000, đ |

V/ GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:

1. **Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tªn tæ chøc/c¸ nh©n** | **Tµi kho¶n GDCK (nÕu cã)** | **Chøc vô t¹i C«ng ty (nÕu cã)** | **Sè CMND/ §KKD** | **Ngµy cÊp CMND/ §KKD** | **N¬i cÊp CMND/ §KKD** | **§Þa chØ** | **Sè cæ phiÕu së h÷u cuèi kú** | **Tû lÖ së h÷u CPCK** | **Ghi chó** |
| 1 | Kh­¬ng §øc Dòng |  | Chñ tÞch H§QT | 012398606 | 29/01/2001 | Hµ Néi | NghÜa ThÞnh, NghÜa H­ng, Nam §Þnh | 1.311.904 | 25,62% |  |
| 2 | NguyÔn Kh¾c HiÖp |  | TV H§QT | 012600147 | 30/04/2003 | Hµ Néi | Nam Ng¹n, TP Thanh Ho¸, Thanh Ho¸ | 512.000 | 10% |  |
| 3 | NguyÔn Thµnh Nam |  | TV H§QT, TG§ | 113165020 | 23/02/2001 | Hoà B×nh | Nam Th¸i, Nam Trùc, Nam §Þnh | 582.060 | 11,36% |  |
| 4 | §oµn Ngäc Phiªu | 009C005841 | TV H§QT, Phã TG§ | 230880532 | 15/10/2007 | Gia Lai | H¶i Trung, H¶i HËu, Nam §Þnh | 12.960 | 0,25% |  |
| 5 | Khóc §×nh D­¬ng | 009C003949 | TV H§QT | 012919326 | 22/10/2006 | Hµ Néi | DÞch Väng HËu, CÇu GiÊy, Hµ Néi | 32 | 0% |  |
| 6 | TrÇn B×nh Nh­ìng |  | Tr­ëng BKS | 162122497 | 02/04/1995 | Nam §Þnh | H¶i Toµn, H¶i HËu, Nam §Þnh | 256.000 | 5% |  |
| 7 | Bïi Quèc Hoa | 009C005845 | TV BKS | 111304287 | 26/02/1996 | Hoµ B×nh | Ngäc N­¬ng, Yªn Thuû, Hoµ B×nh | 4.112 | 0,08% |  |
| 8 | L­u Xu©n To¶n | 002C055319 | KTT | 135273190 | 21/08/2003 | VÜnh Phóc | §¹i ThÞnh, Mª Linh, VÜnh Phóc | 2.000 | 0,04% |  |
| 9 | Hoµng ThÞ Kim Thuý | 009C020281 | NCLQ | 110022458 | 28/01/2010 | Hµ T©y | Sè 35, T©n Xa, Khu Xa La, P. Phóc La, Hµ Néi | 5.600 | 0,11% |  |
| 10 | NguyÔn Hoµng Phong | 009C048120 | NCLQ | 017154097 | 28/01/2010 | Hµ Néi | Sè 35, T©n Xa, Khu Xa La, P. Phóc La, Hµ Néi | 1.280 | 0,02% |  |
| 11 | NguyÔn Hoµng Thu Ph­¬ng | 009C016497 | NCLQ | 112374741 | 10/04/2007 | Hµ T©y | Sè 35, T©n Xa, Khu Xa La, P. Phóc La, Hµ Néi | 2.860 | 0,05% |  |
|  | **Tæng céng** |  |  |  |  |  |  | **2.690.808** | **52,53%** |  |

VI/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần thuỷ điện Ry Ninh II đã được đoàn kiểm toán của Công ty kiểm toán CPA kiểm toán xong ngày 05/03/2013 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012. Theo ý kiến của cơ quan kiểm toán độc lập, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) đến Báo cáo tài chính, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần thuỷ điện Ry Ninh II tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:** *- Các cổ đông.* *- Các TV HĐQT.* *- Công ty (T/hiện).* *- Lưu.* |  **CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN RY NINH II** |